

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2018.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Lê mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Vinh, thư ký TAND huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985.có mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L1, huyện M, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn H1, sinh năm 1978. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội

3. Người làm chứng: Bà Phùng Thị Kim B, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện M, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Vũ Thị H và Anh Phùng Văn H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 09/01/2007. Sau khi cưới chị H về nhà anh H1 làm dâu, vợ chồng anh chị đều làm ruộng. Theo chị H sau khi cưới anh chị hòa thuận hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H1 cờ bạc, rượu chè, lúc say xỉn thì đánh đập chị. Chị H chịu đựng được một thời gian thì không chịu nổi cuối năm 2014 chị bế con về nhà mẹ đẻ và sống ly thân đến nay. Chị tha thiết xin được ly hôn.

Theo anh H1 vợ chồng anh sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 chị H tự bế con về nhà mẹ đẻ, anh không đánh chửi chị H. Anh chị không ai quan tâm đến ai từ năm 2014 đến nay. Chị H xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh chị có một con chung là cháu Phùng Văn H2 sinh ngày 10/12/2007. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H2 ở với mẹ tại nhà bà ngoại. Sau ly hôn cả hai anh chị đều tha thiết xin được nuôi con không yêu cầu bên kia cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 26/01/2018, mặc dù đã nhận được văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do, việc hòa giải của Tòa án không có kết quả, phiên tòa cũng phải hoãn. Tại phiên tòa hôm nay anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H tha thiết được ly hôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự như tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai, HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phùng Văn H1 là bị đơn đã được giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Ngày 26/01/2018 Toà án mở phiên toà lần thứ nhất anh H1 vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Anh Phùng Văn H1 và chị Vũ Thị H kết hôn hợp pháp, cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Chị H cho rằng anh H1 cờ bạc rượu chè, đánh đập vợ con. Gia đình anh H1 cho rằng chị H ngoại tình. Anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Gia đình và Tòa án tiến hành hòa giải không có kết quả.

Xét thấy hôn nhân anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Văn H2 sinh ngày 10/12/2007. Sau ly hôn cả hai anh chị đều tha thiết xin được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng con cháu H2 tha thiết được ở với mẹ.

Xét thấy từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cháu H2 sống với chị H. Để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt, học tập của cháu H2 nên chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H và nguyện vọng của cháu H2. Sau ly hôn giao cháu H2 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 do chị không có yêu cầu. Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không đề nghị tòa xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; **Xử:**

1. Chị Vũ Thị H được ly hôn Anh Phùng Văn H1.

2. Về con chung: Giao con Phùng Văn H2 sinh ngày 10/12/2007 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 đến khi có yêu cầu mới. Anh H1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu toà giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001678 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với chị H; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với anh H1.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã T.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố